

Bản án số: 89/2021/HS-PT
Ngày 13 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũ

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Đào Tiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2021/TLPT-HS ngày 21-10-2021, đối với bị cáo Lê Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại, Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm T, phường P, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn O (s) và bà Chao Thị T (s); Anh, chị, em ruột: 02 người; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/5/2021 đến nay; (Bị cáo có mặt).

Người bị hại: Lâm Thị N, sinh ngày 07/3/2006; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị N: Bà Lâm Thị H, sinh năm: 1984 (là mẹ ruột của bị hại N); Nơi cư trú: Ấp H, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; (Vắng mặt).

Do bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin hưởng án treo không liên quan đến bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và có quan hệ tình cảm với nhau. Từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 20 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Lâm Thị N, sinh ngày 07/3/2006 tại nhà của bị cáo 04 lần (tại thời điểm này Lâm Thị N 14 tuổi 11 tháng 11 ngày). Đến ngày 22/02/2021, bà Lâm Thị H (mẹ ruột của bị hại Lâm Thị N) biết sự việc và đến trình báo với Công an phường P, thị xã V, tố giác đối với hành vi của Lê Văn Đ.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số: 100/TD-PY ngày 29/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục gây nên hiện tại của bị hại Lâm Thị N là 00%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 2318/C09B ngày 20/4/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Xác định tại thời điểm giám định (tháng 04 năm 2021) Lâm Thị N có độ tuổi từ 15 năm 06 tháng đến 16 năm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 17-9-2021 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ, phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn Đ với bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lâm Thị H: Bị cáo Lê Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lâm Thị N tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Lê Văn Đ còn phải trả lãi cho bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại N theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 29-9-2021, bị cáo Lê Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ ngày 29-9-2021 và gửi trực tiếp cho tòa án nhân dân thị xã V cùng ngày 29/9/2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lê Văn Đ về việc xin được hưởng án treo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Đ như sau: Do quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và có quan hệ tình cảm với nhau. Từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 20 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Văn Đ đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Lâm Thị N, sinh ngày 07/3/2006 tại nhà của bị cáo 04 lần (tại thời điểm này Lâm Thị N 14 tuổi 11 tháng 11 ngày). Đến ngày 22/02/2021, bà Lâm Thị H (mẹ ruột của bị hại Lâm Thị N) biết sự việc và đến trình báo với Công an phường P, thị xã V, tố giác đối với hành vi của Lê Văn Đ.

Bị cáo Lê Văn Đ là người đã thành niên, biết bị hại Lâm Thị N, sinh ngày 07/3/2006 là người chưa đủ 16 tuổi (tính đến ngày phạm tội ngày 18/02/2021, bị hại N mới 14 tuổi 11 tháng 11 ngày), mặc dù bị hại N đồng ý, nhưng khi giao cấu sẽ gây nguy hiểm đến sự phát triển bình thường của bị hại. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn Đ nhận thức được việc đó, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Lâm Thị N để thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bị cáo. Từ ngày 18 tháng 02 năm 2021 đến ngày 20 tháng 02 năm 2021, bị cáo Lê Văn Đ đã giao cấu với bị hại Lâm Thị N rất nhiều lần (04 lần). Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm tù. Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và gây hậu quả thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Từ đó cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Đ:

Xét thấy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; Bị cáo có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo và tuyên xử bị cáo 03 năm tù là thỏa đáng, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới, hoặc các điều kiện để được hưởng án treo, để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí Hình phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm hình sự.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Đ.

2. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ, phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

Căn cứ vào: Điều a khoản 2 Điều 145; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Các Điều 357, 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lê Văn Đ với bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lâm Thị H: Bị cáo Lê Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lâm Thị N tiền bù đắp tổn thất tinh thần với số tiền là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Thị N có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Lê Văn Đ còn phải trả lãi cho bị hại Lâm Thị N và người đại diện hợp pháp của bị hại N theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng.

4. Các phần khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị, không nêu trong quyết định này, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TX.V (02);
- VKSND TX.V;
- Công an TX.V;
- Chi cục THADS TX.V;
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn Dũ

